

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

Bản án số: 27 /2020/HSST

Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dương Thị Kim Lan

2- Bà Lê Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thư ký TAND huyện M L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thị Ng, sinh năm 1960; Nơi ĐKNKTT: tiểu khu 2, thị trấn Th, huyện Th Ch, tỉnh S; Nơi ở hiện nay: thôn Th, xã Đ, huyện M L, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 2/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Văn B (đã chết), con bà Đoàn Thị B (đã chết); Chồng Vi Quốc N (đã chết); Con có 03 con (đã chết 02 còn 01 con sinh năm 1979); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh S xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194-BLHS năm 1999 (bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

Danh chỉ bản số 24 ngày 26/12/2019 tại Công an huyện M L

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hà Thị D- SN 1982

Trú tại: tổ dân phố H TT H S, huyện L, Tỉnh Vĩnh Phúc

+ Chị Nguyễn Thị L- SN 1974

Trú tại: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Bùi Văn T- SN 1979

Trú tại: thôn Can Bi 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

(Chị D, chị L, anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 25/12/2019, Bùi Văn T ở thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cùng bạn là Nguyễn Văn Th ở thôn Đường 23B, xã Th, huyện M L, thành phố Hà Nội rủ nhau đến quán Cafe “Hoa Ban Trắng” ở thôn Th, xã Đ, huyện M L, thành phố Hà Nội do Đoàn Thị Ng là người quản lý và bán hàng. Khi vào trong quán, Thảo gọi Đoàn Thị Ng đem nước ra ngồi uống cùng. Trong lúc nói chuyện, Th nói với Ng *“chị có bạn gái nào giới thiệu cho bọn em đi chơi tý, sau bọn em sẽ cảm ơn chị”*, Ng hiểu ý của Th và T đang có nhu cầu mua dâm, nếu Ng môi giới cho hai người thì sẽ được trả tiền công nên Ng đồng ý. Sau đó, Ng dùng điện thoại của Ng có số 0357.440.361 gọi đến số 0975.633.698 của Hà Thị D là gái mại dâm bảo D đến quán Cafe của Ng để bán dâm cho khách, D đồng ý và Ng đưa điện thoại cho Th để thỏa thuận với D về giá tiền mua bán dâm, D và Th thỏa thuận giá mua dâm là 300.000đ/người/lần, tiền nhà nghỉ do người mua dâm phải trả, sau đó Ng tiếp tục gọi điện vào số 0975.900.415 của Nguyễn Thị L là gái mại dâm bảo L đến quán Cafe của Ng đi bán dâm cho khách, L đồng ý. Khoảng 30 phút sau, D và L đến quán của Ng gặp T và Th, tại đây T trả cho Ng 200.000đ tiền công môi giới mại dâm, Th trả cho Ng 100.000đ tiền nước. Sau đó, Hà Thị D đi cùng Bùi Văn T, Nguyễn Thị L đi cùng Nguyễn Văn Th đến nhà nghỉ Tr ở thôn Th, xã Đ, huyện M L, thành phố Hà Nội do anh Phan Văn Tr làm chủ, thuê phòng 239 và 249 để mua bán dâm, T và D lên phòng 239, L và Th lên phòng 249. Đến khoảng 13h45' cùng ngày, khi T và D, Th và L đang quan hệ tình dục với nhau thì bị Công an huyện M L phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện M L, Đoàn Thị Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

+ Thu giữ của Bùi Văn T 800.000đ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu GOLDEN TIME, đã qua sử dụng;

+ Thu giữ của Hà Thị Dg 01 ĐTDĐ hiệu Mastel, màu đen, số Imei 1: 359366091330599, số Imei 2: 359366091330607, bên trong lắp sim số 0975.633.698, đã qua sử dụng;

+ Thu giữ của Nguyễn Thị L: 350.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu đen, bên trong lắp sim số 0975.900.415; 01 bao cao su hiệu GOLDEN TIME chưa sử dụng;

+ Thu giữ của Đoàn Thị Ng: 300.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 866056042649876, số Imei 2: 866056042649868, bên trong lắp sim số 0357440361 đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L để xử lý theo quy định.

Đối với Hà Thị D và Nguyễn Thị L đều là gái mại dâm, Nguyễn Văn Th là đối tượng mua dâm, Công an huyện M L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Bùi Văn T là đối tượng mua dâm, trong quá trình bắt giữ đưa về trụ sở Công an để giải quyết, lợi dụng sơ hở đối tượng đã bỏ trốn, Công an huyện M L đã xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Phan Văn Tr là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Tr, quá trình điều tra xác định, ngày 25/12/2019 anh Tr do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở do mình quản lý, đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, nên Công an huyện M L đã có công văn báo cáo đề nghị Chủ tịch UBND huyện M L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT – VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M L truy tố Đoàn Thị Ng về tội “Môi giới mại dâm”, theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi môi giới mại dâm của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Đoàn Thị Ng từ 42 đến 48 tháng tù. Vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Thị Ng nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M L, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước sau thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h50' ngày 25/12/2019, tại thôn Th, xã Đ, huyện M L, thành phố Hà Nội, Đoàn Thị Ng đã có hành vi môi giới cho Hà Thị D bán dâm cho Bùi Văn T, Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn Văn Th để thu tiền lời bất chính 300.000đ. Khi các đối tượng T và D, Th và L đang quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ Tr ở thôn Th, xã Đ, huyện M L, thành phố Hà Nội thì bị Công an huyện M L phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Môi giới mại dâm*". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 - BLHS.

Cụ thể Điều 328- BLHS quy định:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...;

đ) Đối với 02 người trở lên"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bức xúc trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo bị xã hội lên án. Tệ nạn mại dâm làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và là mầm mống gây ra căn bệnh thế kỷ AIDS. Bởi vậy cần đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/6/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh S xử phạt 24 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi dẫn dắt cho hai người mua bán dâm do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo tuổi đã cao, không có việc làm và thu nhập ổn định, số tiền mà bị cáo thu được từ việc môi giới mại dâm không lớn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]- Về vật chứng vụ án:

- Số tiền thu lợi bất chính và điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Số tiền thu của Bùi Văn T 800.000đ, do Tuấn đã mua dâm và thỏa thuận trả cho D 300.000đ nhưng chưa trả thì bị bắt nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và trả lại cho T 500.000đ không liên quan đến tội phạm

- Tịch thu tiêu hủy số bao cao su, vỏ bao cao su các đối tượng sử dụng khi mua bán dâm.

[4]- Án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Ng phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thị Ng **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Trả lại Bùi Văn T số tiền 500.000đ

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Mastel, màu đen, số Imei 1: 359366091330599, số Imei 2: 359366091330607, bên trong lắp sim số 0975.633.698, đã qua sử dụng của Hà Thị D;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu đen, bên trong lắp sim số 0975.900.415 của Nguyễn Thị L;

+ Tịch thu số tiền 300.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 866056042649876, số Imei 2: 866056042649868, bên trong lắp sim số 0357440361 đã qua sử dụng của Đoàn Thị Ng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOLDEN TIME đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu GOLDEN TIME chưa sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Công an huyện M L và Chi cục THADS huyện M L)

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M L;
- Công an huyện M L;
- Trại giam số 1
- Chi cục THADS huyện M L;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

